TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** TỈNH THÁI BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2019/HSST

Ngày 27- 09- 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tòng.

Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Dương;

Ông Ngô Văn Sang.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tình– Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 09 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2019/TLST-HS ngày 09- 08- 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2019/QĐXX ST- HS ngày 13- 09- 2019 đối với bị cáo:

Lại Hợp Q1, sinh ngày 03 tháng 10 năm 1990; nơi sinh: Xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn A1, xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố: Lại Hợp X1 (đã chết); họ tên mẹ: Phạm Thị X2; chưa có vợ con. Nhân thân: Tháng 5- 2011, bị cáo hai lần bị Công an các xã T1, T3 xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, hành vi sử dụng chất ma túy; Ngày 15-05-2013 bị cáo bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh do nghiện ma túy; thời hạn 12 tháng. Ngày 01- 08- 2011, bị Tòa án nhân dân huyện T2 xử phạt 02 (Hai) năm tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Tiền sự: Không; Tiền án: Bị cáo có 02 tiền án: Ngày 09- 02- 2015, bị Tòa án nhân dân huyện T2 xử phạt 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 30- 08- 2017, bị Tòa án nhân dân huyện T2 xử phạt 02 (Hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Danh chỉ bản số 135 do Công an huyện Thái Thụy lập ngày 26- 05- 2019. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24- 05- 2019; bị tạm giam từ ngày 27- 05- 2019; hiện bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ thuộc Công an huyện Thái Thụy, trích xuất, có mặt.

-Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị D1- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình. Vắng mặt- có đơn đề nghị vắng mặt.

-Người làm chứng: Bà Trần Thị B1, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn A1, xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình; Vắng mặt.

-Người chứng kiến:

+ Bà Trần Thị H1, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn A1, xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình; Vắng mặt.

+ Bà Phạm Thị H2, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn A1, xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo là người nghiện ma túy; hồi 09 giờ 15 phút ngày 24- 05- 2019, tại đoạn đường thuộc địa phận thôn A1, xã T1, bị cáo bị tổ công tác Công an huyện Thái Thụy tiến hành kiểm tra, đã phát hiện và thu giữ từ bị cáo 04 gói nhỏ chứa chất bột dạng cục màu trắng- (mẫu A1). Bị cáo trình bày toàn bộ 04 gói đều là ma túy, loại Heroine do bị cáo mua tại xã T4 để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; lập biên bản khám xét; tiến hành niêm phong vật chứng. Người làm chứng là bà Trần Thị B1 xác định: Nhìn thấy bị cáo cầm túi nilon màu đen sau đó Công an thu giữ, bên trong có 04 gói ma túy và 01 bơm kim tiêm. Các bà Phạm Thị H1, Trần Thị H2 đã trực tiếp chứng kiến công an khám xét và thu giữ ma túy từ bị cáo. Theo kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Bình thì mẫu vật thu giữ của bị cáo gửi giám định là ma túy, loại Heroine; khối lượng là 0,1457gam.

Các chứng cứ chứng minh: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét; Kết luận giám định; Biên bản xác minh; lời khai của người làm chứng là bà Trần Thị B1; người chứng kiến là bà Phạm Thị H1, Trần Thị H2 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án là ma túy, loại Heroine, khối lượng là 0,1457gam (Mẫu A1) và 01 bơm kim tiêm, hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày: Người bào chữa vắng mặt nhưng có đã có bài bào chữa gửi Tòa án nên bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa. Hồi 08 giờ 30 phút ngày 24- 05- 2019, bị cáo đã mua 04 gói ma túy, loại Heroine tại xã T4. Trên đường về, bị cáo mua 01 bơm kim tiêm mới và cho ma túy cùng bơm kim tiêm vào túi nilon màu đen và cầm trên tay. Khi về đến địa phận thôn A1, xã T1 thì bị phát hiện, ma túy và bơm kim tiêm bị thu giữ. Bị cáo mua ma túy để sử dụng mà không có mục đích khác.

Tại bài bào chữa, người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với cáo trạng về tội danh. Đề nghị Tòa án xem xét hoàn cảnh khó khăn của bị cáo: Bố chết sớm, gia đình thuộc hộ nghèo; và đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Về hình phạt: Đề nghị xử bị cáo mức án thấp nhất, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Bản cáo trạng số 80/CT-VKSTT ngày 08- 08 - 2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Luận tội của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Căn cứ: Điểm o khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Kiểm sát viên đề nghị:

-Tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; xử phạt bị cáo từ 05 (Năm) năm đến 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn từ ngày 24- 05- 2019; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền; tịch thu tiêu hủy số ma túy và bơm kim tiêm; bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đều trình bày: Ngày 24- 05- 2019, bị cáo bị thu giữ 04 gói ma túy đựng trong túi nilon đang cầm trên tay. Đây là số ma túy, loại Heroine do bị cáo mua về sử dụng, không có mục đích khác. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án . Heroine là chất ma túy được quy định trong Nghị định số 73/2018/NĐ- CP Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất ma túy ngày 15/5/2018 của Chính phủ nên hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý về chất ma túy. Bị cáo là người trên18 tuổi, có năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp . Bị cáo có 2 tiền án, tàng trữ 0,1457gam Heroine nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: "Tàng trữ trá phép chất ma túy" với tình tiết tăng nặng định khung "Tái phạm nguy hiểm"; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túyeoth điều luật trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

"**Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy**

1.Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) .....;

o) Tái phạm nguy hiểm."....

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

-Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người lao động nhưng có nhân thân xấu, là người nghiện ma túy. Mặc dù biết tác hại của ma túy , biết việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự; cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt tù để giáo dục bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Bị cáo tàng trữ lượng ma túy mức thấp, có hoàn cảnh khó khăn nên chấp nhận ý kiến của người bào chữa xử bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt. Theo các tài liệu, chứng cứ trong quá trình điều tra và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy gia đình bị cáo là hộ nghèo, bị cáo không có tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng, xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là 0,1248gam Heroine và 01 bơm kim tiêm; hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09- 08- 2019. Số ma túy là vật cấm tàng trữ, bơm kim tiêm có giá trị nhỏ; cần áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về các vấn đề khác của vụ án: Bị cáo trình bày: Trước đây, bị cáo mua ma túy nhưng không biết tên, địa chỉ người bán. Ngày 24- 05- 2019, bị cáo thuê xe ôm đến xã T4 mua ma túy; khi về bị cáo mua bơm kim tiêm, thuê xe ôm khác; bị cáo không biết tên, địa chỉ của tất cả những người này. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có cơ sở xác định những lần mua ma túy trước đây; cũng không có cơ sở xác định hai người xe ôm chở bị cáo, người bán ma túy, người bán bơm kim tiêm cho bị cáo ngày 24- 05- 2019.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000,đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điểm o khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30- 12- 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

1.Tuyên bố: Bị cáo Lại Hợp Q1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt: -Xử phạt bị cáo 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 05 năm 2019.

-Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụytheo biên bản giao nhận ngày 09- 08- 2019 được xử lý như sau:

-Tịch thu tiêu hủy 0,1248gam ma túy loại Heroine của mẫu A1;

-Tịch thu tiêu hủy 01 bơm kim tiêm.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000,đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Bị cáo;
-VKSND huyện Thái Thụy;
-VKSND tỉnh Thái Bình;
-Cơ quan điều tra-Công an huyện Thái Thụy;
-Cơ quan thi hành án hình sự;
-Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tòng